TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Hoài Đức Huệ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Trúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*: Bà Đặng Vân Hoàng Yến- kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 636/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai Trúc L, sinh năm 1999

Địa chỉ: 86/1, ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp P1, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Mai Trúc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Ngọc S yêu thương, cưới nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 05/11/2020. Quá trình chung sống, vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S tự ý lấy giấy tờ tùy thân của chị L đi vay tiền nhưng không thông báo hay hỏi ý kiến của chị nên vợ chồng gây gỗ, cãi vã. Đến ngày 05/9/2021 chị về nhà mẹ ruột ở P để ở và sinh con cho đến nay. anh S có đến một hai lần để thăm con nhưng không có lần nào đưa tiền phụ nuôi con, có lần con bị bệnh phải nhập viện mổ nhưng anh S và gia đình bên chồng cũng không quan tâm, hay phụ giúp chăm sóc cho con cái. Mặt khác, kể từ lúc vợ chồng kết hôn cho đến hiện nay, anh S không chịu đi làm kiếm tiền, chỉ ở nhà còn vay tiền để tiêu xài dẫn đến nợ nần. Gia đình bên chồng còn điện thoại chửi gia đình bên chị làm cho mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: chị và anh S chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 06/12/2021. Từ lúc sinh con cho đến nay, cháu K sống với chị tại nhà của cha mẹ ở xã P. Chị đi làm thì có cha mẹ và em gái phụ giúp chị chăm sóc con. Còn anh S thì không có việc làm, cả gia đình anh S đều sống ở nhà trọ. Nếu Tòa án cho ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị L xin được vắng mặt trong các phiên tòa Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Mai Trúc L.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 06/12/2021 cho chị L nuôi dưỡng. Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Mai Trúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc S; hiện chị L và anh S có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại huyện N, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân cấp huyện nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý là đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Mai Trúc L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị L và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 05/11/2020 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không chịu đi lo làm ăn kiếm tiền, còn lấy giấy tờ cá nhân của chị L đi vay tiền tiêu xài, không phụ giúp chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ con cái nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị L nộp đơn xin ly hôn anh S. Tòa án đã mời anh S tham gia phiên hòa giải để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng phía bị đơn không đến Tòa cũng không có ý kiến nộp cho Tòa án, từ đó cho thấy anh S không có thiện chí đoàn tụ. Mặt khác, theo lời khai của chị L thì vợ chồng đã tự sống ly thân từ ngày 05/9/2021 cho đến nay, chị L và con chung đã dọn về sống hẳn nhà cha mẹ ruột, còn anh S thì sống tại nhà trọ ở xã Đ. Trong suốt thời gian sống ly thân, anh S không có lần nào đến hàn gắn để hòa giải đoàn tụ, cũng không tu chí làm ăn nên việc chị L xin ly hôn là chính đáng và có cơ sở chấp nhận. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

[3] *Về con chung*: chị L và anh S chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 06/12/2021. Sau ly hôn, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy việc giao con cho chị L hay anh S nuôi dưỡng cần phải xem xét vào điều kiện và hoàn cảnh sống của mỗi bên nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường cho trẻ. Tuy nhiên, hiện cháu K chưa đủ 36 tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ, kể từ lúc vợ chồng sống ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó để giữ sự ổn định cuộc sống của trẻ cần xem xét giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Mai Trúc L. Xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về nuôi con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 06/12/2021 cho chị L nuôi dưỡng. Tạm thời anh S không cấp dưỡng nuôi con.

anh S được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

4. Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009523 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N (đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoài Đức Huệ - Trần Thanh Phương **Dương Hữu Chí**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vĩnh An;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tài

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Xuyến - Trần Thanh Phương **Nguyễn Hữu Tài**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Toàn